

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 92/2021/HSST

Ngày: 17/8/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/HSST ngày 3 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/HSST ngày 9 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nam
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị R; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 14/03/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 04/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 25/01/2013 bị UBND thành phố H Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/03/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Ủy ban nhân dân thành phố H

Đại chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Cơ quan, tổ chức được ủy quyền quản lý tài sản: Công ty cổ phần môi trường Đô thị Hòa Bình.

Địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1978, tổ trưởng tổ điện - Công ty cổ phần môi trường Đô thị Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/02/2021, Nguyễn Văn T đi bộ một mình trên đường đê Quỳnh Lâm, với mục đích tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực trạm bơm đê Quỳnh Lâm, thuộc tổ 04 phường Q, thành phố H, T phát hiện sát mép đường đê có một đầu dây cáp điện ngầm bị cắt rời nên nảy sinh ý định trộm cắp, sau khi phát hiện bị cáo bỏ đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi từ nhà mang theo 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm đến khu vực trạm bơm, tại đây quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, T dùng dao chặt đứt một đoạn dây cáp điện dài 25,6m là tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố H giao cho Công ty cổ phần môi trường đô thị Hòa Bình quản lý. Sau khi trộm cắp được tài sản, T dùng dao chặt ra làm hai phần, một nửa T cất giấu xuống mương nước gần đó, một nửa còn lại bị cáo chặt ra làm nhiều đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 1m sau đó mang ra khu vực bãi rác khu công viên Trần Hưng Đạo để đốt lấy lõi đồng. Tại đây T gặp Phạm Ngọc H (H Ngát) sinh năm 1984 trú tại Tổ 04, phố Ngọc, phường T, thành phố H và Hoàng Ngọc Q (Q Sâm) sinh năm 1989 trú tại: Tổ 11, phường H, thành phố H đều là đối tượng nghiện ma túy. T rủ H và Q cùng đốt dây cáp điện lấy lõi đồng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H và Q đồng ý. Trong lúc đốt, T nói với H và Q dây cáp điện này là do T trộm cắp được. Khi đốt xong, T, H, Q mang toàn bộ lõi dây đồng đi bộ đến ngõ Góc gạo, thuộc phường Đ, TP H đón taxi chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Bùi Thị L (thường gọi là N) tại tổ 08, phường H, thành phố H, H trực tiếp đứng ra giao dịch bán số dây đồng cho bà L được 780.000đ, bán xong H đưa toàn bộ số tiền trên cho T, T trả tiền taxi hết 100.000đ, mua ma túy hết 400.000đ, sau đó cả 3 cùng sử dụng hết số ma túy trên, số tiền còn lại T một mình sử dụng chi tiêu cá nhân hết, sau khi sử dụng ma túy xong T, H và Q đi ăn cháo, sau đó H đi về nhà trước. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 08/3/2021, T tiếp tục rủ Q quay lại lấy nốt số dây cáp điện còn lại T cất giấu dưới mương nước và sử dụng con dao gọt hoa quả của Q để tách lấy lõi đồng, sau đó T và Q tiếp tục

đem bán cho bà Bùi Thị L được 420.000đ. Số tiền trên T và Q mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết.

Ngày 13/ 3/ 2021 Nguyễn Văn T đến Cơ quan công an thành phố H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Phạm Ngọc H, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi tham gia tiêu thụ tài sản cùng với T.

Đối với Hoàng Ngọc Q, hiện không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: " 25,6m dây cáp điện ngầm nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC/DSTA 3x16+1x10mm², tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 3.328.000đ ".

*** Vật chứng vụ án:** Số dây cáp điện dài 25,6 mét nhãn hiệu Cadisun, loại dây Cu/XLPE/PVC/DSTA 3x16+1x10mm² đã qua sử dụng; 01 con dao loại dao nhọn dài khoảng 30cm; 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm. Quá trình điều tra do chưa thu giữ được nên Cơ quan CSĐT công an thành phố H đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào truy tìm được sẽ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số:89/CT-VKS ngày 8/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố; Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho UBND thành phố H số tiền 3.328.000đ giá trị tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Phạm Ngọc H, quá trình điều tra xác định hành vi của Hải chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là thỏa đáng, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng Hoàng Ngọc Q, quá trình điều tra xác định hiện tại Q không có mặt tại địa phương, do đó cần tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với bà Bùi Thị L (N), người mua tài sản do T trộm cắp, xác định khi mua bà L không nhận thức được đó là tài sản do T trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ xử lý.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng trên. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện người bị hại vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Hành vi bị cáo thực hiện nêu trên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Trước khi phạm tội lần này Nguyễn Văn T đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Văn T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, xong do cần tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, thấy cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, xét hiện bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, do đó áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt hiện không thu hồi được, do đó cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại bằng tiền tương ứng giá trị tài sản chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, quá trình điều tra không thu hồi được, cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm vật chứng, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Phạm Ngọc H và Hoàng Ngọc Q, nhận thấy hành vi của H và Q có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thành phố H đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Do đó Tòa không có căn cứ xem xét xử lý đối với Phạm Ngọc H trong vụ án này.

Đối với Hoàng Ngọc Q, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Bùi Thị L (N), người mua tài sản do T trộm cắp, xác định khi mua bà L không nhận thức được đó là tài sản do T trộm cắp mà có, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 48 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/03/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình số tiền 3.328.000đ (ba triệu ba trăm hai mươi tám ngàn).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên